

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 08/09/2025 đến ngày 26/09/2025

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT	Đ. Tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5t: Hô hấp: Hít vào, thở ra. * 3,4 t: ` Co và duỗi tay. ` Cúi về phía trước. ` Bật tại chỗ	+ Hai tay đưa sang ngang, lên cao.	* HD học, HD chơi: ` Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Co và duỗi tay - Đưa tay ra phía trước, sau. (kết hợp với vẫy bàn tay). - Bụng: Cúi về phía trước, Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau; bật tại chỗ Trò chơi: Chim bay, cò bay, gieo hạt, kéo cưa lừa xẻ, con thỏ.
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.		+ Kết hợp với nắm, mở bàn tay).	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. (kết hợp với vẫy bàn tay). - Lưng, bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Đi kiễng gót		* HD học. - Đi kiễng gót, đi bằng gót chân, đi bằng mép ngoài bàn

		- Đi kiễng gót liên tục 3m.		chân TCVĐ: Nhảy tiếp sức
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	
10	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung bắt bóng với cô	* HĐ học. - Tung bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng HĐ chơi: TCVĐ: Mèo đuổi chuột
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng	Tung bóng lên cao và bắt bóng	
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò theo hướng thẳng.	- Bò theo hướng thẳng.	* HĐ học. - Bò theo hướng thẳng- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5m. TCVĐ: Kéo co
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài:	- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m.	

		- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m.		
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	
<i>c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.</i>				
16	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Gập ngón tay vào nhau	` Gập, các ngón tay vào nhau	* HĐ chơi - Múa, hát các bài trong chủ đề - Tập các động tác tay: Co và duỗi tay - Đưa tay ra phía trước, sau. (kết hợp với vẫy bàn tay).
17	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Gập, mở, các ngón tay.	- Ấn bàn tay, ngón tay.	
18	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: ` Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Tô vẽ nguệch ngoạc	* HĐG: Góc xây dựng: Xây trường mầm non - Góc nghệ thuật: Cho trẻ vẽ trường, lớp mầm non, vẽ các bạn, vẽ theo ý thích...
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số	- Lắp ghép hình - Vẽ hình.	

		hoạt động: - Vẽ hình người, nhà, cây. - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		
21	5	Trẻ biết cử động bàn tay, ngón tay, biết phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	Lắp ráp. Đồ theo nét	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
22	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc ở trường mầm non	* HĐ chơi ` Trò chuyện xem tranh ảnh món ăn hàng ngày ở trường mầm non Phân loại thực phẩm theo các nhóm: chất đạm, vitamin.... <b>* HĐ ăn</b> ` Trò chuyện món ăn rau, củ quả, thịt, cá ` Trò chuyện giá trị dinh dưỡng trong thực phẩm hàng ngày. - Giới thiệu món ăn
		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm.	Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:	Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm: một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau	

		Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...	sẵn,...).	
25	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
26	5		Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ	
c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe				
33	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống	* HĐ ăn: Trò chuyện cách ăn uống văn minh lịch sự. Thực hành thói quen trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn... * HĐ chơi Trò chuyện xem tranh ảnh video trong ăn uống văn minh.
34	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.		
35	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		
d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.				
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Cười đùa trong khi ăn, ăn các loại quả có hạt, tự ý uống thuốc, ăn thức ăn có mùi hôi, ăn các loại quả lạ...	* HĐ chơi Trò chuyện một số hành động nguy hiểm trong khi ăn, uống: cười

		đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.		đùa... ` Trò chuyện nguy cơ không an toàn khi theo người lạ ra khỏi trường lớp là về nhà ngay và phòng tránh không leo trèo cây, tường...
46	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		
47	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...		
49		Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè:	- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Đi qua đường phải có người lớn dắt, khi tham gia giao thông phải đội mũ bảo hiểm + Không được trèo tường rào, leo trèo cây	

		đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...			
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
1. Khám phá khoa học					
<i>a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>					
53	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	Cười	* HĐ học: KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp. * HĐ chơi ` Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng đồ chơi trong lớp</p> <p>` Tô màu xem tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi của lớp Thực hành gọi tên đồ dùng đồ chơi của lớp * HĐ chơi ngoài trời: ` Quan sát đồ dùng, đồ chơi trong trường.</p> <p>` TCM: Tay cầm tay, Đôi đồ chơi cho bạn, chạy tiếp cờ.
54		Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.			
55	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao Cái đồ dùng này lại có màu đỏ? Vì sao em búp bê lại biết cười?....		So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi	

		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét đồ dùng đồ chơi như kết hợp nhìn, sờ... để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng đồ chơi.			
56		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu		Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	
57	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao đồ dùng của bạn Dừa lại có màu khác của con?... Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét về đồ dùng đồ chơi... và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng đồ chơi.			
58		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.		

c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.				
62	3	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	HD học: KPKH: - Đồ dùng đồ chơi của lớp. HD chơi: Thực hành phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp theo 1-3 dấu hiệu
63	4	Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng đồ chơi được quan sát.	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi	
65	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng đồ chơi được quan sát	So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng				
67	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng. -Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi.	HD học: TOÁN: - Nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết số 2, 6 - Tách gộp nhóm có số lượng 2, 6. HD chơi - Thực hành đếm đồ dùng đồ chơi - Thực hành so sánh số lượng 1 và nhiều, so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2,6.
		Trẻ có thể đếm các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.		
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau,		

		nhiều hơn, ít hơn.		* HD chơi: TC: Chọn đồ dùng đồ chơi, tại ai tinh.
68	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6		
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
		Trẻ biết sử dụng các số từ 1,2 để chỉ số lượng, số thứ tự		
69	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng. - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và		

		nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
		Trẻ nhận biết các số từ 5- 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
70	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		
71	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
72	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm có 6 đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		

3. Khám phá xã hội				
a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				
89	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	HD học: KPXH: Trò chuyện về trường mầm non thân yêu HD chơi: - Trò chuyện với trẻ về địa chỉ tên trường lớp của trẻ - Trò chuyện với trẻ về tên, đặc điểm nổi bật của trường mầm non và công việc của cô giáo và các cô các bác ở trường - Thực hành cho trẻ nói tên đặc điểm sở thích của các bạn trong lớp
90	4	Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, địa chỉ của trường lớp. Điểm trường - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	
		Trẻ biết nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường trong khi được hỏi, trò chuyện.		
91	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện..	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Tên, đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
		Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
		Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		
c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh				
95	3	Trẻ có thể kể	- Ngày hội đền trường, ngày	

		tên một số hoạt động trong ngày hội đến trường qua trò chuyện, tranh ảnh.	2/9.	* HĐ chơi Trò chuyện, xem tranh ảnh, video những hoạt động ngày hội đến trường, ngày 2/9.
97	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: ngày hội đến trường, ngày 2/9.	- Đặc điểm nổi bật của ngày hội đến trường, ngày quốc khánh 2/9	
99	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: - "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả bản em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên..." - Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường,		
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
1. Nghe hiểu lời nói				
101	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi trong chủ đề trường mầm non.	Hiểu các từ chỉ tên gọi, đồ vật gần gũi trong chủ đề trường mầm non	* HĐ TCTV: - Nghe hiểu: + Từ mới: Đu quay. Cầu trượt. Ngăn tủ cá nhân. Cái bàn, cái ghế, cái bảng..... + Câu mới: Đến trường mầm non con được chơi đu quay. Chúng em chơi cầu trượt rất
		Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng	
103	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát trong chủ đề	` Hiểu nghĩa từ khái quát trong chủ đề mầm non và các từ biểu cảm.	

		mầm non		vui. Đến lớp e cất đồ dùng vào ngăn tủ cá nhân. Cái bàn dùng để học bài Cái ghế dùng để ngồi, cái bảng dùng để viết.... HD học: - Thơ: Gà học chữ: Thích chí, đánh vần, xiêu veo. HD chơi: Góc PV: Bóng, búp bê, ca cốc. HD ăn ngủ, vệ sinh: Gạo, cơm, thịt, sữa HD đón trẻ: Chào cô, chào mẹ, chào bạn.
		Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại		
105	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm tính chất, công dụng đồ dùng đồ chơi của lớp	Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm tính chất công dụng đồ dùng đồ chơi	
		Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

116	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ ca dao đồng dao trong chủ đề Trường mầm non.	- Nghe các bài thơ: Gà học chữ, đồng dao, ca dao: Con cò mà hay đi chơi, thằng bươm, ơ con sao sáo về rừng... câu đố về bút chì, quả bóng...	* HD học + Gà học chữ. * HD chơi: + Nghe giải về bút chì, quả bóng... + Đọc đồng dao, ca dao: Con cò mà hay đi chơi, thằng bươm, ơ con sao sáo về rừng.
117	4			
118	5	Trẻ nghe hiểu nội dung, thơ, đồng dao, ca dao, câu đố trong chủ đề Trường mầm non.		
		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ ca dao, đồng dao trong chủ đề trường mầm non.		
		Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" ạ...trong giao	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ, chào cô, chào mẹ, chào bạn	* HD chơi: + Thực hành: Chào hỏi

122	3	tiếp	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		+ Thực hành: Nói lời cảm ơn, chào cô, chào bạn - HD ăn: mời cô, mời bạn ăn cơm thưa, dạ, vâng * HD chơi: - Trò chơi: Bé nào thông minh * HDG: Góc phân vai: Chơi đóng vai gia đình, cô giáo
		Trẻ biết nói đủ nghe không nói lí nhí.			
	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
123		Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
124	5	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống	` Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng.		
		Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
3. Làm quen với việc đọc - viết					
125	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh chủ đề Trường mầm non.	* 3,4,5T: ` Xem và đọc các loại sách về Trường mầm non. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải,	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. ` Giữ gìn sách.	* HD chơi: Cho trẻ xem tranh ảnh thơ truyện trong chủ đề mầm non. Hướng dẫn trẻ cách mở sách.
126		Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	+ Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	
127	4	Trẻ biết chọn sách để xem tranh chủ đề Trường mầm non.			

		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt") trong chủ đề Trường mầm non.	chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu * 4,5 tuổi: - Tập tô, tập đồ các nét chữ. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ ở góc thư viện.	` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` Giữ gìn, bảo vệ sách.	
128		Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng	- Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách.		
129		Trẻ nhận dạng và làm quen O chữ trong bảng chữ cái TV		Nhận dạng chữ cái O	
130	5	Trẻ biết chọn được sách để "đọc" và xem. Trẻ biết cách "đọc sách" từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
131		Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh...	Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh)		HD vệ sinh - Trò chuyện với trẻ về ký hiệu nhà vệ sinh... của trường lớp
132		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, o, ô, ơ sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.			* HD học LQCV: + Tập tô chữ cái: o, ô, ơ + Tô chữ rỗng,

133		Trẻ nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ	tô đồ theo khả năng + Tô tranh - Hoạt động chơi: TCVCC: Bé xếp chữ cái o, ô, ơ, vẽ chữ trên không.
137	4	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	* 3,4,5T: Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm...)	* HD học: + LQ chữ cái o, ô, ơ * HD chơi: + Tìm chữ cái o, ô, ơ theo hiệu lệnh của cô, xem sách truyện tìm chữ cái o, ô, ơ, thi xem ai nhanh
138	5	Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, lối ra-vào.		

IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

2. Thể hiện sự tự tin tự lực

143	3	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi	* HD chơi: + Trò chuyện về: Vâng lời cô giáo. Những việc làm giúp đỡ cô giáo những công việc nhỏ vừa sức. + Thực hành: Kể về những việc bé làm để giúp đỡ cô giáo. * HD ăn: + Thực hành cất đồ dùng để ăn, để uống vào nơi quy định - Hoạt động lao động: + Bé làm trực
		Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao	
144	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
		Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	
145		Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trực nhật,	Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	

		chơi...)		nhật kê bàn ghế, dát giường...
	5	Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
155	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.	Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	* HĐ chơi: ' Cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định. - Góc PV: Lớp học, bán hàng. - Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi.
156	4	Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định.		
157	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định		
158	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* HĐ chơi: + Thực hành: Chào hỏi + Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng * HĐ chơi: - TC: Bé nào thông minh
159	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
160	5	chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự.	
161	3	Trẻ chú ý nghe	` Lắng nghe ý kiến của người khác	
162	4	khi cô, bạn nói.		
163	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời		

		người khác.		
167	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	Chờ đến lượt, hợp tác (Xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh) Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”.	* HĐ Lao động ` Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, nhặt rác bỏ vào thùng rác... * HĐ vệ sinh: Xếp hàng rửa tay...
168	5	Trẻ biết chờ đến lượt	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - "Xấu".	
169		Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). Khoan dung, đoàn kết	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự	
5. Quan tâm đến môi trường				
175	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp, không nhốt gia súc, gia cầm ở gầm sàn.	
176	4			
177	5			
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
181	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề Trường mầm non.	Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, xòe hoa, bài ca đi học gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HĐ học ` Nghe hát : Ngày đầu tiên đi học, xòe hoa, bài ca đi học * HĐ chơi: ' Góc âm nhạc: Hát, múa về Trường mầm non.
182	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát,	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, xòe hoa, bài ca đi học và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện	

		bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề Trường mầm non.	tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	
183	5	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. trong chủ đề Trường mầm non.	Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, xòe hoa, bài ca đi học và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
184	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề Trường mầm non.	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Em đi mẫu giáo	* HĐ học: ` Dạy hát: Em đi mẫu giáo ` TC âm nhạc: Nghe nhạc nhảy vào vòng
185	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề Trường mầm non.	` Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Em đi mẫu giáo.	
186	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu ,		

		lời ca, hát diễm cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ qua bài hát trong chủ đề Trường mầm non.		
187	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát trong chủ đề Trường mầm non.	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu Ngày vui của bé, đu quay.	* HĐ học: - VTTTTC: Ngày vui của bé. - DVD: Đu quay - TCÂN: Nghe nhạc nhảy vào vòng
188	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu, vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát trong chủ đề Trường mầm non.	` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Ngày vui của bé, đu quay.	
189	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu, vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát trong chủ đề Trường mầm non.	` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát: Ngày vui của bé, đu quay.	
190	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra đồ dùng đồ chơi.	* HĐ chơi ` In lá cây, xếp hình bằng que, hạt...để tạo ra đồ dùng đồ chơi theo ý thích.
191	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra đồ dùng đồ chơi.	
192	5	Trẻ biết phối	Lựa chọn, phối hợp các nguyên	

		hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phế liệu để tạo ra đồ dùng đồ chơi	
193	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đường tới lớp , đồ dùng học tập	Sử dụng một số kỹ năng vẽ để vẽ đường tới lớp, vẽ đồ dùng, đồ chơi bé thích, kỹ năng nặn để nặn đồ dùng, đồ chơi theo ý thích.	* HD học: Tạo hình Vẽ đường tới lớp, vẽ đồ dùng, đồ chơi bé thích. * HD chơi: ' Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, làm album về trường mầm non. Nặn đồ dùng, đồ chơi theo ý thích.
195		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành đồ dùng, đồ chơi theo ý thích.		
197	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp , đồ dùng học tập có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ, để vẽ đường tới lớp vẽ đồ dùng, đồ chơi bé thích, kỹ năng nặn để tạo ra đồ dùng, đồ chơi theo ý thích có màu sắc, kích thước, hình dáng.	
199		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành đồ dùng, đồ chơi theo ý thích có nhiều chi tiết.		
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp, đồ dùng học tập có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ, để vẽ đường tới lớp, vẽ đồ dùng, đồ chơi bé thích, kỹ năng nặn để tạo ra đồ dùng, đồ chơi theo ý thích có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	

203		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành đồ dùng, đồ chơi theo ý thích có bố cục cân đối.		
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
214	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* HĐ học: ` Vẽ đường tới lớp, vẽ đồ dùng, đồ chơi bé thích. * HĐ chơi: ' Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, làm album về Trường mầm non.
215	4			
216	5			

Tổng số: 3 tuổi: 33 mục tiêu

4 tuổi: 37 mục tiêu

5 tuổi: 39 mục tiêu

Mường Pôn, Ngày 1 tháng 9 năm 2025.

CHUYÊN MÔN KÍ DUYỆT

TỔ PHÓ

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Lương Thị Đào